

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2019/HS-ST

Ngày 12 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Đa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 559/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Tăng M H, sinh năm: 1992 (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K, p, thành phố C, tỉnh C; chỗ ở: K2, p, thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tăng M T và bà: Nguyễn T L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01 lần. Tại bản án số 650/2013/HSPT ngày 24/6/2013 của Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017, đã chấp hành xong phần dân sự và án phí.

Nhân thân: Tại Quyết định số 08/2019/QĐ-TA ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng. Ngày 23/4/2019 tạm đình chỉ thi hành quyết định, thời hạn tạm đình chỉ tính từ ngày 02/4/2019.

Bắt tạm giam từ ngày 02/4/2019 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 20 phút ngày 12/12/2018, Công an xã Đ B, Công an thành phố C kết hợp với Phòng PC04 Công an tỉnh C bắt quả tang Tăng M H tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 5 của khách sạn N H, thuộc ấp C T A, xã Đ B, thành phố C M. Đồng thời, mời các đối tượng có mặt ở phòng 05 để làm việc gồm: Thái T H, sinh năm 1993, trú tại k, p, thành phố C; Trần Q N, sinh năm 1992; Trần Q T, sinh năm 1990; Trần Đ K, sinh năm 1991, cùng trú ấp 3, xã T P, huyện T B, tỉnh C.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ trên nền gạch dưới giường ngủ nơi H ngồi 02 bịch nilon, bên trong có chứa tinh thể trong suốt dạng rắn (nghĩ là ma túy).

- Thu giữ trên học tủ gỗ để giữa phòng 01 bịch nilon màu trắng, bên trong có chứa hoa, lá, cành dạng thảo mộc (nghĩ là ma túy).

Tất cả niêm phong kín trong một phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.77/2018.

- Thu giữ trên nền gạch: 01 bình nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy; 02 cái quạt gas; 01 cặp loa hiệu F8D màu đen; 01 chai gas hiệu Bluestar.

- Thu giữ trên người Tăng M H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

- Thu giữ của Trần Q N: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám.

- Thu giữ của Trần Đ K: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, màn hình bị nứt; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng; Tiền Việt Nam: 1.600.000 đồng.

- Thu giữ của Thái T H: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen; 01 xe mô tô 69B1-210.88.

- Thu giữ của Trần Q T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh; 01 xe mô tô 94K1-191.95.

Tại Biên bản về việc thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy ngày 12/12/2018 thể hiện: Tăng M H, Trần Q N, Thái T H, Trần Q T có sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng Trần Đ K không có sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 552/C09B ngày 28/12/2018 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Mẫu tinh thể trong suốt đựng trong 02 gói được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,0292 gam, loại Methamphetamine.

Thảo mộc khô đựng trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất theo Danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 73/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2018. Mẫu có tìm thấy thành phần 5-fluoro MDMB-PICA.

Không hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Quá trình điều tra, Hải khai nhận như sau:

Hải sử dụng ma túy từ tháng 9/2018. Ma túy H sử dụng là do người bạn tên H (không rõ họ tên, năm sinh) ở quận 8, thành phố Hồ Chí Minh cho. Vào

ngày 11/12/2018, Hải muốn sử dụng ma túy nên điện thoại cho H, kêu H gửi ma túy về cho H sử dụng. H kêu H chờ sẽ có người liên hệ giao ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) liên hệ giao ma túy. Theo thỏa thuận, H đi taxi đến cầu Huỳnh T K, k, p, thành phố C gặp B để lấy 01 bịch nilon màu đen, bên trong có 02 bịch ma túy. H bỏ vào túi quần và đi taxi về khách sạn N H ở ấp C T A, xã Đ B, thành phố C, thuê phòng số 05. Khi vào phòng, H điện thoại cho Thái T H và Trần Q N đến chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì H và N đến. Đến khoảng 00 giờ ngày 12/12/2018, Trần Q T là anh ruột của N điều khiển xe 94K1-191.95 đến khách sạn N H để tìm N.

Sau khi thuê phòng, H ra hành lang khách sạn để gọi điện thoại thì thấy có 01 gói thuốc lá hiệu “07 hột xoàn” ở hành lang. H kiểm tra thì thấy bên trong có 01 bịch nilon chứa hoa, lá, cành thảo mộc cắt nhỏ nên H nhặt lấy bịch nilon còn gói thuốc thì vứt bỏ. Sau đó, H lấy 01 bịch ma túy, chiết ra 01 ít để H, H, N, T để sử dụng. Sau khi sử dụng, H dùng lửa hơ dán lại bịch đã chiết ra. H để ma túy dưới nền gạch cạnh nơi H ngồi. Đối với bịch nilon chứa cành, lá dạng thảo mộc cả nhóm không sử dụng nên H lấy để trên học tủ. Sau đó, H lên giường ngủ.

Đến 08 giờ ngày 12/12/2018, Khoa đến khách sạn N H để tìm T. Khi K vào phòng khoảng 03 phút sau thì Công an đến kiểm tra nên H thức dậy. Thấy 02 bịch ma túy còn ở vị trí cũ nên H lấy 02 bịch ma túy bỏ xuống giường. Lực lượng kiểm tra phát hiện và thu giữ số ma túy trên.

Tại bản Cáo trạng số: 146/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Tăng M H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tăng M H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Tăng M H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ có tại

hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 12/12/2018, tại phòng số 05 khách sạn N H thuộc ấp C T A, xã Đ B, thành phố C, Tăng M H có hành vi tàng trữ 1,0292 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó, hành vi của bị cáo Tăng M H đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo H là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì bản chất xem thường pháp luật và nhằm để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy cho mình nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tăng M H có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với người tên H và B giao ma túy cho H, H khai không biết nhân thân cũng như địa chỉ cụ thể nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục điều tra, khi có căn cứ xử lý sau.

Đối với Thái T H, Trần Q N, Trần Q T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện có thời hạn là phù hợp.

Đối với Trần Đ K không sử dụng ma túy nên không xem xét để xử lý đối với K là phù hợp.

[6] Vật chứng vụ án gồm:

- Tài sản thu giữ của Tăng M H gồm:

+ 01 bình nhựa tự chế, 02 cái quạt gas, 01 chai gas hiệu Bluestar H dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen là của H dùng liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 cặp loa hiệu F8D màu đen, không có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

- Tài sản thu giữ của Trần Q T và Trần Q N gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám là của Trần Q N; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh là của Trần Q T. T và N sử dụng liên hệ với gia đình và bạn bè, không có liên quan đến việc phạm tội. Ngày 28/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại các tài sản nêu trên cho bà Lê N A – là mẹ của T và N nhận (có sự đồng ý của T và N) là phù hợp.

+ 01 xe mô tô 94K1-191.95: Xe này T mượn của Phan T H, sinh năm 1967, trú ấp T L, xã L T, huyện V L, tỉnh B L. Hải mua xe này của D N, sinh năm 1990, trú số 26/5, C, huyện N, B vào năm 2015. Hiện H chưa sang tên chủ sở hữu. Ngày 22/4/2019, qua xác minh thì N không còn cư trú tại địa phương. Ngày 24/4/2019, H đã nhận lại xe mô tô 94K1-191.95.

- Tài sản thu giữ của Trần Đ K: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng và Tiền Việt Nam: 1.600.000 đồng là tài sản của K, không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 08/5/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho K số tài sản trên là phù hợp.

- Tài sản thu giữ của của Thái T H:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen là tài sản cá nhân của H, không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 13/12/2018, H đã nhận lại 02 điện thoại trên là phù hợp.

+ 01 xe mô tô 69B1-210.88: Xe này do Thái Thị H L, sinh năm 1989, trú k, p, thành phố C đứng tên chủ sở hữu. Việc H sử dụng xe đi sử dụng ma túy L không biết. Hiện L đã nhận lại xe này.

[7] Bị cáo phạm tội bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tăng M H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Tăng M H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bình nhựa tự chế, 02 cái hột quẹt gas, 01 chai gas hiệu Bluestar.

- Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

- Trả lại cho bị cáo H: 01 cặp loa hiệu F8D màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tăng M H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VNSND thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kiều Trang